

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05-5-2022
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mùa Thị C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Tráng A C (tên gọi khác Tráng Láo C), sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 1, phân trại số 1, Trại giam H, tỉnh Yên Bái. Địa chỉ: Xã K, huyện T, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Mùa Thị C trình bày:

Chị và anh Tráng A C kết hôn với nhau ngày 08/9/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách quan điểm sống không hợp nhau. Ngày 30/9/2010 anh C bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh, chị có 01 con chung là Tráng A K, sinh ngày 01/01/2009. Nguyên vọng của chị là được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tráng A K đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Tráng A C cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Về án phí: Chị C đề nghị được miễn án phí.

Bị đơn anh Tráng A C trình bày: Anh xác nhận về quan hệ hôn nhân và công nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị C trình bày, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và về việc ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh, chị có 01 con chung là Tráng A K, sinh ngày 01/01/2009. Do hiện nay anh đang đi chấp hành án phạt tù nên anh nhất trí giao cháu Tráng A K cho chị Mùa Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tráng A K đến khi anh chấp hành xong bản án.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Bị đơn anh Tráng A C sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh Tráng A C có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Mùa Thị C được ly hôn với anh Tráng A C.
2. Về con chung: Giao cháu Tráng A K, sinh ngày 01/01/2009, cho chị Mùa Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Tráng A K trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Tráng A C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị C.
3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có.
5. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Mùa Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện. Bị đơn anh Tráng A C sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh Tráng A C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định của Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh Tráng A C.

Chị Mùa Thị C đề nghị không hòa giải, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được theo quy định khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh C có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị C và anh C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chính quyền địa phương xác định nguyên nhân của sự phát sinh mâu thuẫn như chị Mùa Thị C trình bày là đúng.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị C và anh C đã thực sự trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện anh Chu đang chấp hành hình phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị Chử yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Chử được ly hôn anh Chu.

[3] Về con chung: Chị Mùa Thị C và anh Tráng A C có một con là Tráng A K, sinh ngày 01/01/2009. Hiện nay cháu K đang sống cùng chị C. Chị C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu K, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh C cũng nhất trí giao cháu Tráng A K cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu K cho đến khi anh chấp hành xong án phạt tù. Tại bản tự khai ngày 15/02/2022 cháu Tráng A K có nguyện vọng được ở với mẹ, nên cần chấp nhận nguyện vọng của cháu. Do đó cần giao cháu Tráng A K cho chị Mùa Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Tráng A C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị C.

[4] Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét là tự nguyện cần chấp nhận.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Xét thấy chị Mùa Thị C là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị C có đơn xin miễn án phí, do đó cần miễn án phí cho chị C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Mùa Thị C được ly hôn với anh Tráng A C (Tráng Láo C).

2. Về con chung: Giao cháu Tráng A K, sinh ngày 01/01/2009 cho chị Mùa Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Tráng A K trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Anh Tráng A C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Mùa Thị C. Chị Mùa Thị C được trả lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0000598 ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Chị Mùa Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 05/5/2022.

Anh Tráng A C (Tráng Láo Chu) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã L, huyện M (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên